

Số: 3854/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung tên đường và giá đất đối với các tuyến đường mới hoàn thành tại các khu tái định cư trên địa bàn thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ văn bản số 284/HĐND-VP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về giá đất đối với các tuyến đường mới hoàn thành tại các khu tái định cư trên địa bàn thành phố Bà Rịa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số: 8083...../STNMT-CCQLĐĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung tên đường và giá đất đối với các tuyến đường mới hoàn thành tại các khu tái định cư trên địa bàn thành phố Bà Rịa như sau:

1. Bổ sung các tuyến đường trong khu tái định cư Phước Hưng, thành phố Bà Rịa:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Stt	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Loại đường	Hệ số	Đơn giá đất ở (sau khi đã có hệ số)				
		Từ	Đến			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
	Khu tái định cư Phước Hưng									
1	Đường A2	Đường B (Ngô Tất Tố)	Đường B2	3	0,7	4.900	3.185	2.450	1.813	1.470
2	Đường B (Ngô Tất Tố)	Nguyễn Tất Thành	Đường A2	3	0.7	4.900	3.185	2.450	1.813	1.470
3	Đường A	Đường B (Ngô Tất Tố)	Đường B2	3	0.6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
4	Đường A1	Đường B (Ngô Tất Tố)	Đường B2	3	0.6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
5	Đường B1	Nguyễn Tất Thành	Đường A2	3	0.6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
6	Đường B2	Nguyễn Tất Thành	Đường A2	3	0.6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260

2. Bổ sung các tuyến đường trong khu tái định cư Long Tâm, thành phố Bà Rịa:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Stt	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Loại đường	Hệ số	Đơn giá đất ở (sau khi đã có hệ số)				
		Từ	Đến			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
	Khu tái định cư Long Tâm									
1	Đường D1	Hoàng Hoa Thám	Kha Vạn Cân	4		4.900	3.185	2.450	1.813	1.470

3. Bổ sung các tuyến đường trong khu tái định cư Long Tâm (Gò Cát còn lại), thành phố Bà Rịa:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Stt	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Loại đường	Hệ số	Đơn giá đất ở (sau khi đã có hệ số)				
		Từ	Đến			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
	Khu tái định cư Long Tâm (Gò Cát còn lại)									
1	Hồ Tùng Mậu	Trộn đường		4		4.900	3.185	2.450	1.813	1.470
2	Hoàng Xuân Nhị	Trộn đường		4		4.900	3.185	2.450	1.813	1.470

4. Bổ sung các tuyến đường trong khu tái định cư Kim Dinh, thành phố Bà Rịa:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Stt	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Loại đường	Hệ số	Đơn giá đất ở (sau khi đã có hệ số)				
		Từ	Đến			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
	Khu tái định cư Kim Dinh									
1	Đường D1	Trịnh Đình Thảo	Đường N1	3	0,6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
2	Đường D2	Trịnh Đình Thảo	Đường N1	3	0,6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
3	Rạch Gầm Xoài Mút (nối dài)	Trịnh Đình Thảo	Đường N1	3	0,6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
4	Đường N1	Trộn đường		3	0,6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260
5	Đường N2	Đường D2	Rạch Gầm Xoài Mút (nối dài)	3	0,6	4.200	2.730	2.100	1.554	1.260

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *T. [Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTN. (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *[Signature]*



Nguyễn Văn Thọ